TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2023/HS-ST
Ngày 17 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tý

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ *tham gia phiên tòa:* Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn M, sinh ngày 08/3/1996; tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K và bà Cầm Thị P; vợ con chưa có; tiền án: Không

Tiền sự: Tháng 02/2021 bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong tháng 01/2023.

Nhân thân: Ngày 09/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phúc thẩm, xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ. "Có mặt".

2. Vì Văn T, sinh ngày 01/4/1999; tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn V và bà Vì Thị C; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/5/2019 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội, xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ. "Có mặt".

3. Cà Văn M, sinh ngày 07/6/1996; tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư

trú:Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn I và bà Cà Thị T; có vợ là Lò Thị X, sinh năm 2000 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ. "Có mặt".

- *Bị hại:* Đèo Thị T,sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. "Có mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*: Lò Văn Q, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/02/2023 Lò Văn M, Cà Văn M và Vì Văn T đến khu vực bến xe cũ thị xã N thuê phòng trọ ở để hôm sau đi Hà Nội, nhưng không có tiền nên cả 3 đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/02/2023 M, M1 và T đi bộ đến khu vực Tổ 3, phường T, thị xã N thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 21K1- 173.35 của chị Đèo Thị T đang dựng trước cửa xưởng gỗ P, quan sát thấy không có người trông giữ, M và T đứng cảnh giới, M đến gần chiếc xe, dùng chiếc chìa khóa xe mang sẵn trong người, mở khóa điện, nổ máy, điều khiển xe chở M và T đi theo quốc lộ 32 để về xã N, huyện M, tỉnh Sơn La, khi đi đến xã G, huyện V dừng lại kiểm tra trong cốp thấy có giấy đăng ký xe mô tô, mang tên Đèo Thị T, sau đó cả 3 tiếp tục đi về bản L, xã N, huyện M. Tại đây Lò Văn M là người trực tiếp cầm cố xe cho Lò Văn Q lấy số tiền là 5.000.000 đồng, số tiền trên các bị cáo đã chia nhau tiêu sài hết. Ngày 08/02/2023 M, M1 và T quay lại thị xã Nghĩa Lộ thì bị bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 21K1- 173.35, có trị giá 9.625.000 đồng.

Cáo trạng số: 25/CT-VKS-NL ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố Lò Văn M, Cà Văn M và Vì Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo. Bị cáo Cà Văn M phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Lò Văn M có cha đẻ là người có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn M, Cà Văn M và Vì Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp cho chị Đèo Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 21K1-173.35 cho chị Đèo Thị T là đúng quy định của pháp luật

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chị Đèo Thị T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

+ Anh Lò Văn Q yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà anh đã bỏ ra để mua xe mô tô là 5.000.000 đồng. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho cho anh Q. Trong đó phần của mỗi bị cáo là 1.667.000 đồng.

- Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự, Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại: Không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/02/2023 Lò Văn M, Cà Văn M và Vì Văn T cùng nhau đến khu vực xưởng gỗ P thuộc tổ 3, phường T, thị xã N quan sát thấy chiếc xe mô tô của chị Đèo Thị T nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 21K1-173.35 không có người trông coi nên các bị cáo đã cùng nhau trộm cắp chiếc xe. Trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được là 9.625.000 đồng.

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích kiếm tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo trong đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lò Văn M là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, còn bị cáo M1 và bị cáo T là những người giúp sức tích cực. Do đó, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M sẽ cao hơn so bị cáo M1 và bị cáo T.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Các bị cáo đều phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cà Văn M có thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn M có thêm tình tiết có cha đẻ là người có công với nước quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, hiện không có việc làm. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn M đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang là người có tiền sự (do bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc); bị cáo Vì Văn T đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện là những người có nhân thân xấu

Bị cáo Cà Văn M, tuy là người chưa có tiền án tiền sự, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện, nên đã phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện là người có nhân thân không tốt.

[6] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo gây

nguy hại không lớn nhưng đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trong xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đèo Thị T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 21K1-173.35 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lò Văn Q yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 579, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho cho anh Q. Trong đó phần của mỗi bị cáo là 1.667.000 đồng.

[9] Các đối tượng và hành vi khác:

Đối với Lò Văn Q là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô của các bị cáo, nhưng Q không biết tài sản là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q là phù hợp.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn M, Vì Văn T và Cà Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn M 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vì Văn T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cà Văn M 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo Lò Văn M, Cà Văn M và Vì Văn T có trách nhiệm bồi thường cho cho anh Lò Văn Q số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó phần của mỗi bị cáo là 1.667.000 đồng.

Kể từ ngày anh Lò Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên mà bị cáo Lò Văn M, Cà Văn M và Vì Văn T chậm thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lò Văn M, Cà Văn M và Vì Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 500.000 đồng *(năm trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Văn Q có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự (3b);
- CCTHA dân sự TX Nghĩa Lộ;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã N (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú